

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi trẻ em trên địa bàn tỉnh được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; giảm thiểu trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên phạm vi toàn tỉnh; tạo cơ hội để trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, có hoàn cảnh đặc biệt khác được hỗ trợ, can thiệp, hòa nhập và phát triển toàn diện, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Truyền thông, giáo dục, nâng cao năng lực

Chỉ tiêu 1: 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức phù hợp;

Chỉ tiêu 2: 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng và kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em phù hợp với lứa tuổi;

Chỉ tiêu 3: 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong các cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em;

Chỉ tiêu 4: 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ đang hoạt động được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu lao động trẻ em.

b) Mục tiêu 2: Phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

Chỉ tiêu 1: Tỉnh Quảng Trị triển khai và duy trì mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, kết nối và chuyển tuyến dịch vụ bảo vệ trẻ em đa ngành (y tế,

giáo dục, công an, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội, an sinh xã hội...), bảo đảm cơ chế phối hợp, kết nối, chuyển tuyến và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em giữa các ngành, các cấp được thực hiện thường xuyên, hiệu quả;

Chỉ tiêu 2: 95% các xã, phường, đặc khu triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành;

Chỉ tiêu 3: 100% các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh thành lập phòng điều tra thân thiện; bảo đảm trẻ em là nạn nhân, người làm chứng được bảo vệ, hỗ trợ phù hợp trong quá trình tiếp nhận, xác minh, điều tra và giải quyết vụ việc, vụ án.

c) Mục tiêu 3: Phòng ngừa, giảm thiểu bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em

Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm;

Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 đến 17 tuổi) xuống dưới 1,1%;

Chỉ tiêu 3: 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp;

Chỉ tiêu 4: 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý của trẻ em được đáp ứng theo quy định pháp luật.

d) Mục tiêu 4: Cơ sở dữ liệu trẻ em

Chỉ tiêu: 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và được kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của trẻ em.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện cơ chế phối hợp

a) Tổ chức quán triệt, triển khai Quyết định số 1415/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức có liên quan;

b) Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em;

c) Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu;

d) Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực công tác bảo vệ trẻ em

2.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông

a) Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác thế mạnh của môi trường mạng bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, miền; ưu tiên triển khai tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, mạng xã hội, nền tảng số, hệ thống truyền thanh cơ sở, trường học, cộng đồng dân cư và các hoạt động trực tiếp; lồng ghép với các chương trình, hoạt động về trẻ em, giáo dục, y tế, giảm nghèo và an sinh xã hội. Ưu tiên truyền thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

2.2. Xây dựng tài liệu và sản phẩm truyền thông

a) Biên soạn, phát hành các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em và giáo dục pháp luật về trách nhiệm của gia đình, cá nhân, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, tổ chức đối với việc bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em;

b) Sản phẩm truyền thông bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, gồm trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên, cán bộ cơ sở, người làm công tác bảo vệ trẻ em, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cộng đồng; chú trọng các tài liệu hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, nhận diện, phát hiện, thông báo và hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và lao động trái quy định của pháp luật.

2.3. Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực

a) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em; trợ giúp pháp lý; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và công tác xã hội đối với trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, mạng lưới công tác viên, cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan;

b) Nội dung tập huấn tập trung vào quy định pháp luật về trẻ em và lao động chưa thành niên; kỹ năng phát hiện, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp và chuyển tuyến trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; trợ giúp pháp lý, tư vấn, công tác xã hội và phối hợp liên ngành trong bảo vệ trẻ em.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Nghiên cứu lồng ghép, kết hợp các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ an sinh xã hội; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp để phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ liên thông, toàn diện, bảo đảm trẻ em và gia đình được cung cấp dịch vụ kịp thời, hiệu quả;

b) Nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em hoạt động chất lượng, hiệu quả, bao gồm dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành, phòng điều tra thân thiện;

c) Rà soát, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; tăng cường kết nối, phối hợp liên ngành giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư

pháp, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, trợ giúp xã hội và các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp khác, bảo đảm trẻ em được tiếp cận dịch vụ kịp thời, phù hợp với nhu cầu;

d) Các xã, phường, đặc khu bố trí, phân công công chức phụ trách thực hiện công tác trẻ em; củng cố mạng lưới cộng tác viên, người làm công tác bảo vệ trẻ em tại cộng đồng; thiết lập, duy trì và công khai đường dây nóng bảo vệ trẻ em cấp xã, bảo đảm tiếp nhận, xử lý, chuyển tuyến kịp thời thông tin, phản ánh về trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có nguy cơ và các trường hợp cần hỗ trợ, can thiệp; tăng cường kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em **111** và Tổng đài hỗ trợ bảo vệ trẻ em của tỉnh **18009293** và các dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn;

e) Tăng cường phát hiện sớm, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến trẻ em; triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột hoặc trở thành lao động trẻ em;

f) Tăng cường kết nối, chuyển tuyến trẻ em giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em;

g) Tổ chức thực hiện các yêu cầu về phòng điều tra thân thiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

4.1. Phòng ngừa và phát hiện sớm

a) Tập trung phòng ngừa, phát hiện lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, trong chuỗi cung ứng, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình, kinh doanh cá thể và các làng nghề, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh dịch vụ;

b) Tăng cường rà soát, nhận diện và phát hiện sớm trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em hoặc đang lao động trái quy định của pháp luật;

c) Chú trọng trẻ em bỏ học, có nguy cơ bỏ học, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường, chính quyền, cơ quan, tổ chức liên quan để kịp thời phát hiện, thông báo và hỗ trợ.

4.2. Hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật

a) Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, đặc biệt bảo đảm trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách, chương trình, dịch vụ an sinh xã hội, giáo dục phổ thông, đào tạo nghề phù hợp và hỗ trợ gia đình có lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, giảm nghèo;

b) Thực hiện kịp thời việc tiếp nhận, đánh giá, hỗ trợ, can thiệp và quản lý trường hợp đối với trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ giáo dục, y tế, trợ giúp xã hội, trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý, công tác xã hội, đào tạo nghề phù hợp và các chính sách an sinh xã hội;

c) Hỗ trợ trẻ em trở lại trường học, duy trì việc học; phối hợp xử lý các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định và theo dõi sau can thiệp;

d) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

4.3. Hỗ trợ gia đình

a) Lồng ghép, kết nối gia đình có trẻ em lao động trái quy định của pháp luật hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em với các chính sách hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo, trợ giúp xã hội, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn và phát triển kinh tế hộ gia đình;

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ, góp phần giảm nguy cơ trẻ em phải tham gia lao động sớm.

4.4. Phòng ngừa trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

a) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn gia đình, hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã và người sử dụng lao động thực hiện đúng quy định về lao động chưa thành niên; rà soát, phát hiện và phòng ngừa trẻ em tham gia các công việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại;

b) Lồng ghép phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em với các chương trình giảm nghèo, phát triển nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ sinh kế và phát triển kinh tế hộ gia đình, nhất là tại địa bàn có nguy cơ cao.

5. Bảo vệ trẻ em trong môi trường giáo dục và môi trường mạng

5.1. Bảo vệ trẻ em trong cơ sở giáo dục

a) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng ngừa bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em cho học sinh phù hợp với từng độ tuổi;

b) Tăng cường phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học, bị bạo lực, xâm hại hoặc trở thành lao động trẻ em; phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan để tư vấn, hỗ trợ, can thiệp và kết nối các dịch vụ bảo vệ trẻ em kịp thời; quan tâm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

5.2. Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng internet, mạng xã hội an toàn cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ và giáo viên; hướng dẫn nhận diện, phòng ngừa các nguy cơ trẻ em bị dụ dỗ, lừa đảo, bắt nạt, xâm hại, bóc lột hoặc tiếp cận thông tin, nội dung độc hại trên môi trường mạng;

b) Tăng cường phối hợp phát hiện, cảnh báo, tiếp nhận và xử lý thông tin về nguy cơ, vụ việc trẻ em bị xâm hại, bóc lột trên môi trường mạng; kịp thời hỗ trợ, can thiệp và bảo vệ trẻ em theo quy định;

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong tiếp nhận thông tin, quản lý trường hợp, cập nhật dữ liệu, hỗ trợ, kết nối và chuyển tuyến các dịch vụ bảo vệ trẻ em; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và quyền riêng tư của trẻ em.

6. Cập nhật, chuẩn hóa và kết nối cơ sở dữ liệu trẻ em

- a) Tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trẻ em trên địa bàn tỉnh;
- b) Quản lý đầy đủ thông tin trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật;
- c) Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu liên quan theo quy định;
- d) Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em;
- e) Tăng cường sử dụng dữ liệu để phục vụ công tác dự báo, phòng ngừa, phát hiện sớm và hỗ trợ, can thiệp.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực xã hội hoá

- a) Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong khu vực và trên thế giới; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em;
- b) Huy động nguồn lực của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, cá nhân tham gia công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em và phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em;
- c) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, truyền thông, cung cấp dịch vụ và hỗ trợ trẻ em;
- d) Quản lý, sử dụng các nguồn hỗ trợ đúng quy định, hiệu quả, công khai, minh bạch.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát

- a) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; kịp thời xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, sử dụng lao động trẻ em theo quy định pháp luật;
- b) Phối hợp thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê về tỷ lệ người từ 05 đến 17 tuổi tham gia lao động và chỉ tiêu lao động trẻ em theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương; tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh;
- c) Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá; thực hiện chế độ báo cáo và tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình theo quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp cho công tác bảo vệ trẻ em theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- 1. Ngân sách Trung ương bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Trung ương cấp cho địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch (nếu có).
- 2. Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách cấp xã): Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của tỉnh, địa phương.
- 3. Nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, các tổ chức phi chính phủ và kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm bảo đảm khả thi, phù hợp thực tiễn theo đúng tinh thần “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”, cụ thể:

1. Sở Y tế

Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Chủ trì tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Chủ trì công tác truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho người làm công tác bảo vệ trẻ em, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và các lực lượng có liên quan.

- Chủ trì hướng dẫn rà soát, phát hiện, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Chủ trì phát triển, củng cố, kết nối hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; hướng dẫn triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành tại cấp xã.

- Hướng dẫn các xã, phường, đặc khu bố trí, phân công người làm công tác bảo vệ trẻ em; củng cố mạng lưới cộng tác viên; thiết lập, duy trì và công khai đường dây nóng bảo vệ trẻ em, bảo đảm tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời.

- Hướng dẫn rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu trẻ em; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và an toàn, bảo mật.

- Chủ trì phối hợp thực hiện các hoạt động khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Chủ trì tổ chức sơ kết giữa kỳ, tổng kết Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn tiếp theo.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì rà soát hiện trạng, xây dựng lộ trình, tổ chức triển khai mô hình phòng điều tra thân thiện theo hướng dẫn của Bộ Công an; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng Công an trực tiếp tiếp nhận, xác minh, điều tra, giải quyết vụ việc, vụ

án có liên quan đến trẻ em; thực hiện các biện pháp điều tra thân thiện, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em là người bị hại, người làm chứng, hạn chế gây tổn thương, sang chấn trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án.

- Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp chủ động phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, xác minh, điều tra và xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em, mua bán trẻ em và sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin về trẻ em bị xâm hại; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em trong quá trình giải quyết vụ việc.

- Chủ trì, phối hợp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi xâm hại, bóc lột trẻ em trên môi trường mạng; tuyên truyền, hướng dẫn trẻ em và gia đình kỹ năng bảo đảm an toàn trên không gian mạng.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan cung cấp, cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về trẻ em thuộc phạm vi quản lý theo đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền và quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của trẻ em.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện các cơ sở, tổ chức, cá nhân có hành vi sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật để xử lý theo thẩm quyền.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực; thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

- Lồng ghép giáo dục quyền trẻ em, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng ngừa bạo lực, xâm hại, bóc lột và lao động trẻ em vào hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học, độ tuổi.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sử dụng internet, mạng xã hội an toàn; phòng ngừa nguy cơ trẻ em bị bắt nạt, dụ dỗ, lừa đảo, xâm hại, bóc lột trên môi trường mạng.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học, bị bạo lực, xâm hại hoặc trở thành lao động trẻ em; phối hợp với gia đình, chính quyền và các cơ quan liên quan để hỗ trợ, can thiệp.

- Thực hiện các giải pháp duy trì việc học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học; tạo điều kiện để trẻ em lao động trái quy định của pháp luật được trở lại trường hoặc tiếp cận hình thức giáo dục phù hợp.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến trẻ em, học sinh có nguy cơ theo quy định và tham gia đánh giá, tổng kết Kế hoạch.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm và kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động liên quan đến lao động chưa thành niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn, tuyên truyền các quy định về sử dụng lao động chưa thành niên; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động chưa thành niên. Chú

trọng kiểm tra, tuyên truyền tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu vực kinh tế phi chính thức và các địa bàn có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp sử dụng lao động chưa thành niên trái quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Y tế trong thu thập thông tin, đánh giá tình hình lao động trẻ em và thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp; chú trọng địa bàn, ngành nghề, khu vực có nguy cơ cao như sản xuất nông nghiệp quy mô hộ gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, làng nghề và chuỗi cung ứng nông sản.

- Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp về kiến thức, kỹ năng, tay nghề phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên; phòng ngừa trẻ em tham gia các công việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại.

- Lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, hỗ trợ sinh kế và phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Phối hợp rà soát, phát hiện trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em hoặc lao động trái quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp để kịp thời thông báo, hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

6. Sở Tư pháp

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và pháp luật về lao động chưa thành niên.

- Phối hợp trợ giúp pháp lý cho trẻ em, bảo đảm trẻ em được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, phù hợp.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho đội ngũ công chức, viên chức tư pháp, người làm công tác bảo vệ trẻ em và các lực lượng có liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

- Phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp triển khai công tác gia đình gắn với bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tuyên truyền, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ, nuôi dạy con tích cực, phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình hạnh phúc, không bạo lực, tạo môi trường an toàn để trẻ em được chăm sóc, bảo vệ và phát triển toàn diện.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, công tác gia đình và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- Lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em và xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động dành cho trẻ em.

- Lồng ghép nội dung quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em và phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong các hoạt động truyền thông về gia đình, Ngày Gia đình Việt Nam, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và các hoạt động văn hóa, thể thao tại cơ sở.

- Phối hợp xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình gia đình an toàn, không bạo lực, thân thiện với trẻ em; kịp thời phát hiện, thông tin và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc hoặc lao động trái quy định của pháp luật.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, sử dụng công nghệ số an toàn, lành mạnh cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và giáo viên; phòng ngừa trẻ em bị xâm hại, dụ dỗ, lừa đảo và các nguy cơ trên môi trường mạng.

- Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của trẻ em trên môi trường số; nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em trên môi trường mạng.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, nền tảng công nghệ phù hợp phục vụ truyền thông, cảnh báo, tiếp nhận thông tin và hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường số.

10. Sở Công Thương

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên; phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu lao động trẻ em cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

- Lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong các chương trình, kế hoạch và hoạt động phát triển công nghiệp, thương mại, khuyến công, hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn, sản xuất và tiêu dùng bền vững thuộc phạm vi quản lý.

- Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công và kiểm tra, kiểm soát thị trường, phối hợp nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu, nguy cơ sử dụng lao động trẻ em tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; kịp thời thông tin cho Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý, hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

11. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp triển khai các hoạt động bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khó khăn, vùng biên giới; chú trọng trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

- Lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong các chương trình, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện quyền và trách nhiệm bảo vệ trẻ em, không để trẻ em bỏ học, tham gia lao động ảnh hưởng đến việc học tập, sức khỏe và sự phát triển của trẻ em; bảo đảm nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động chưa thành niên, phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp nắm tình hình, phát hiện nguy cơ sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu kinh tế, khu công nghiệp; kịp thời thông tin cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

- Phối hợp cung cấp thông tin, tạo điều kiện và hỗ trợ các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên khi có yêu cầu; phối hợp theo dõi việc khắc phục các vi phạm thuộc phạm vi quản lý.

13. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan; phối hợp với Sở Y tế trong truyền thông, tập huấn, kiểm tra, giám sát, cung cấp thông tin, số liệu, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, gia đình và Nhân dân thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm bảo vệ trẻ em; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em trong các phong trào, cuộc vận động, chương trình hoạt động của tổ chức.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và hành vi vi phạm.

- Phát hiện, phản ánh và phối hợp hỗ trợ trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi hoặc trở thành lao động trẻ em.

- Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương; đưa mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm;

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Kế hoạch; ưu tiên nguồn lực cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ và địa bàn có nguy cơ cao;

- Bố trí, phân công công chức phụ trách công tác trẻ em; củng cố mạng lưới cộng tác viên, người làm công tác bảo vệ trẻ em tại cộng đồng; thiết lập, duy trì và công khai đường dây nóng bảo vệ trẻ em, bảo đảm tiếp nhận, xử lý, chuyển tuyến kịp thời thông tin về trẻ em cần bảo vệ.

- Rà soát, lập danh sách, quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Tăng cường phát hiện sớm, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến trẻ em; bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý và công tác xã hội.

- Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành phù hợp với điều kiện địa phương; tăng cường phối hợp giữa công chức phụ trách công tác trẻ em, công an, tư pháp, y tế, giáo dục, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông, phổ biến pháp luật cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ, cộng đồng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình và người sử dụng lao động.

- Rà soát, phát hiện trẻ em có nguy cơ bỏ học, tham gia lao động sớm; phối hợp nhà trường và gia đình thực hiện các giải pháp hỗ trợ trẻ em duy trì hoặc trở lại học tập.

- Phối hợp rà soát, phát hiện và phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ và khu vực kinh tế phi chính thức.

- Kết nối, lồng ghép các chính sách giảm nghèo, trợ giúp xã hội, hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và phát triển kinh tế hộ gia đình để hỗ trợ gia đình có trẻ em lao động trái quy định hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

- Cập nhật, chuẩn hóa, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu trẻ em; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, an toàn và bảo mật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Định kỳ hằng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch (*tại Phụ lục đính kèm*) theo thời hạn, đề cương hướng dẫn của Sở Y tế.

2. Sở Y tế chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

3. Tổ chức sơ kết giữa kỳ vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030; đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

4. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục Bà mẹ - Trẻ em;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐ Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Tân

PHỤ LỤC

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU TRẺ EM LAO
ĐỘNG TRÁI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian/kết quả
I	MỤC TIÊU 1. TRUYỀN THÔNG, GIÁO DỤC, NÂNG CAO NĂNG LỰC			
1	Chỉ tiêu 1: 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức phù hợp.	Sở Y tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan báo chí, truyền thông; UBND các xã, phường, đặc khu	Thực hiện hằng năm; đạt 100% vào năm 2030
1.1	Xây dựng nội dung, tài liệu, sản phẩm truyền thông về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em phù hợp từng nhóm đối tượng.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; cơ quan báo chí, truyền thông; UBND các xã, phường, đặc khu.	Hằng năm
1.2	Tổ chức truyền thông tại cộng đồng, trường học, hộ gia đình; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, địa bàn có nguy cơ cao về bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; MTTQ và các đoàn thể.	Hằng năm
1.3	Lồng ghép truyền thông bảo vệ trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em vào các chương trình về giảm nghèo, an sinh xã hội, gia đình, văn hóa, thể thao và phát triển kinh tế - xã hội.	UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành, đoàn thể liên quan	Hằng năm

2	Chỉ tiêu 2: 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước hành vi xâm hại, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng và kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em phù hợp với lứa tuổi.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm; đạt 100% vào năm 2030
2.1	Lồng ghép giáo dục quyền trẻ em, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống bạo lực, xâm hại, bóc lột và phòng ngừa lao động trẻ em vào hoạt động giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Sở Tư pháp; Công an tỉnh; các cơ sở giáo dục.	Hàng năm
2.2	Phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học, bị bạo lực, xâm hại hoặc trở thành lao động trẻ em; lập danh sách, phối hợp gia đình, chính quyền và cơ quan liên quan để hỗ trợ.	Các cơ sở giáo dục	UBND cấp xã; Sở Y tế; Công an; gia đình học sinh.	Thường xuyên
2.3	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng sử dụng internet, mạng xã hội an toàn, nhận diện và phòng ngừa nguy cơ bị dụ dỗ, lừa đảo, bắt nạt, xâm hại, bóc lột trên môi trường mạng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Sở Y tế.	Hàng năm
3	Chỉ tiêu 3: 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em và các lực lượng có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	Tập huấn, bồi dưỡng hằng năm; đạt 100% vào năm 2030
3.1	Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn về pháp luật trẻ em, lao động chưa thành niên; kỹ năng phát hiện, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp, chuyển tuyến; phòng, chống bạo lực, xâm hại và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.	Hàng năm
3.2	Tổ chức bồi dưỡng cho công chức phụ trách công tác trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em tại cộng đồng, cộng tác viên và lực lượng cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.	Sở Y tế	UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm

4	Chỉ tiêu 4: 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ đang hoạt động được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu lao động trẻ em.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các tổ chức chính trị - xã hội.	Hàng năm; đạt 90% vào năm 2030
4.1	Tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đúng quy định về sử dụng lao động chưa thành niên.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu.	Hàng năm
4.2	Tập trung tuyên truyền tại khu vực kinh tế phi chính thức, hộ gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, làng nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ và địa bàn có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Hàng năm
II	MỤC TIÊU 2. PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG DỊCH VỤ BẢO VỆ TRẺ EM			
1	Chỉ tiêu 1: Tỉnh triển khai và duy trì mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, kết nối, chuyển tuyến dịch vụ đa ngành.	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ sở y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và các tổ chức cung cấp dịch vụ.	Xây dựng, triển khai từ năm 2026; duy trì, nâng cao chất lượng từ năm 2027 - 2030
1.1	Xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình tiếp nhận, đánh giá, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến trẻ em giữa các ngành, các cấp.	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; các cơ quan liên quan	Từ năm 2026 - 2027; duy trì hàng năm
1.2	Kết nối các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội, trợ giúp xã hội và các dịch vụ hỗ trợ khác.	Sở Y tế	Các sở, ngành; cơ sở cung cấp dịch vụ; UBND các xã, phường, đặc khu	Hàng năm
2	Chỉ tiêu 2: 95% xã, phường, đặc khu triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành.	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; các cơ quan liên quan; UBND các xã,	Triển khai từ năm 2026; đạt 95% vào năm

			phường, đặc khu	2030
2.1	Thành lập, kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành bảo vệ trẻ em tại cấp xã; phân công rõ đầu mối, trách nhiệm tiếp nhận, xử lý và chuyển tuyến vụ việc.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; MTTQ và đoàn thể.	Từ năm 2026; duy trì hằng năm
2.2	Tổ chức phát hiện sớm, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ và trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi hoặc lao động trái quy định.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; cơ sở giáo dục; cơ sở trợ giúp xã hội.	Thường xuyên
2.3	Thiết lập, duy trì và công khai đường dây nóng bảo vệ trẻ em cấp xã; bảo đảm tiếp nhận, xử lý, chuyển tuyến kịp thời thông tin, phản ánh về trẻ em; kết nối với Tổng đài 111 và Tổng đài hỗ trợ bảo vệ trẻ em của tỉnh 18009293.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Công an tỉnh; cơ sở giáo dục; các tổ chức đoàn thể.	Thực hiện thường xuyên
3	Chỉ tiêu 3: 100% xã, phường, đặc khu thực hiện các yêu cầu về điều tra thân thiện đối với trẻ em theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Công an tỉnh	Sở Y tế; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan liên quan.	Rà soát, xây dựng lộ trình từ năm 2026; hoàn thành 100% vào năm 2030
3.1	Rà soát hiện trạng, xây dựng lộ trình; hướng dẫn, tập huấn việc thực hiện các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an tỉnh	Sở Y tế; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu.	Từ năm 2026 - 2027
3.2	Rà soát, đề xuất và tổ chức triển khai các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của phòng điều tra thân thiện theo hướng dẫn của Bộ Công an; bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế về phân cấp quản lý.	Công an tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Tài chính; Sở Y tế; Sở Tư pháp.	2027 - 2030
III	MỤC TIÊU 3. PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU BẠO LỰC, XÂM HẠI VÀ LAO ĐỘNG TRẺ EM			
1	Chỉ tiêu 1: Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm.	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; UBND các	Hằng năm 2026 - 2030

			xã, phường, đặc khu; các sở, ngành, tổ chức liên quan.	
1.1	Rà soát, phát hiện sớm trẻ em có nguy cơ; thực hiện tiếp nhận, đánh giá, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến kịp thời.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ sở cung cấp dịch vụ.	Thường xuyên
1.2	Tiếp nhận, xác minh, điều tra, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em theo thẩm quyền; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.	Công an tỉnh	Sở Y tế; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan.	Thường xuyên
2	Chỉ tiêu 2: Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em từ 05 đến 17 tuổi xuống dưới 1,1%.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu.	Rà soát, theo dõi hằng năm; đánh giá giữa kỳ vào năm 2028; dưới 1,1% vào năm 2030
2.1	Rà soát, nhận diện, phát hiện sớm trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em hoặc đang lao động trái quy định, nhất là trẻ em bỏ học, có nguy cơ bỏ học, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình khó khăn.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; các đoàn thể	Hằng năm
2.2	Rà soát, phát hiện và kịp thời thông tin cho cơ quan chủ trì và UBND xã, phường, đặc khu theo địa bàn các dấu hiệu, nguy cơ sử dụng trẻ em lao động trái quy định trong nông nghiệp, hộ gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, kinh doanh cá thể, làng nghề, hợp tác xã, cơ sở dịch vụ và khu vực kinh tế phi chính thức để xử lý, hỗ trợ, can thiệp.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Công an tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu.	Hằng năm
2.3	Thực hiện hỗ trợ, can thiệp; đưa trẻ em trở lại trường học, duy trì việc học; kết nối dịch vụ giáo dục, y tế, trợ giúp xã hội, trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý, công tác xã hội và đào tạo nghề phù hợp.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; các đơn vị liên quan.	Thường xuyên

2.4	Lồng ghép hỗ trợ gia đình có trẻ em lao động trái quy định hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em với chính sách giảm nghèo, trợ giúp xã hội, hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn và phát triển kinh tế hộ gia đình.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
3	Chỉ tiêu 3: 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp.	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ sở y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và các đơn vị cung cấp dịch vụ.	Thường xuyên; đạt 100% hàng năm
3.1	Tiếp nhận, đánh giá nguy cơ, lập hồ sơ quản lý trường hợp; xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp phù hợp với từng trẻ em.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ sở cung cấp dịch vụ.	Thường xuyên
3.2	Bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý, công tác xã hội và các dịch vụ cần thiết khác.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu; cơ sở cung cấp dịch vụ.	Thường xuyên
4	Chỉ tiêu 4: 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý của trẻ em được đáp ứng theo quy định pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở Y tế; Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu; Trung tâm Trợ giúp pháp lý và các tổ chức liên quan.	Thường xuyên; đạt 100% hàng năm
4.1	Phát hiện, thông tin, giới thiệu trẻ em có nhu cầu trợ giúp pháp lý đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Tư pháp; Sở Y tế; Công an tỉnh; cơ sở giáo dục.	Thường xuyên
4.2	Bảo đảm trẻ em là người bị hại, người làm chứng hoặc người có quyền, lợi ích liên quan được tiếp cận trợ giúp pháp lý kịp thời, phù hợp.	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; Sở Y tế; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan tiến hành tố tụng.	Thường xuyên
IV	MỤC TIÊU 4. CƠ SỞ DỮ LIỆU TRẺ EM			
1	Chỉ tiêu: 100% trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em lao động trái quy định và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản	Sở Y tế	Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp	Rà soát, cập nhật thường xuyên từ 2026; đạt 100%

	lý, cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em; kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu liên quan theo quy định.		xã; cơ sở y tế, giáo dục và các cơ quan liên quan	vào 2030 và duy trì hằng năm
1.1	Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trẻ em; bảo đảm đầy đủ thông tin về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em lao động trái quy định.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Y tế; cơ sở giáo dục; Công an tỉnh; các đơn vị liên quan.	Thường xuyên
1.2	Hướng dẫn quản lý, khai thác, cập nhật dữ liệu; kiểm tra dữ liệu và tổng hợp báo cáo.	Sở Y tế	UBND các xã, phường, đặc khu.	Thường xuyên
1.3	Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của trẻ em trong quá trình thu thập, cập nhật, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu.	Thường xuyên